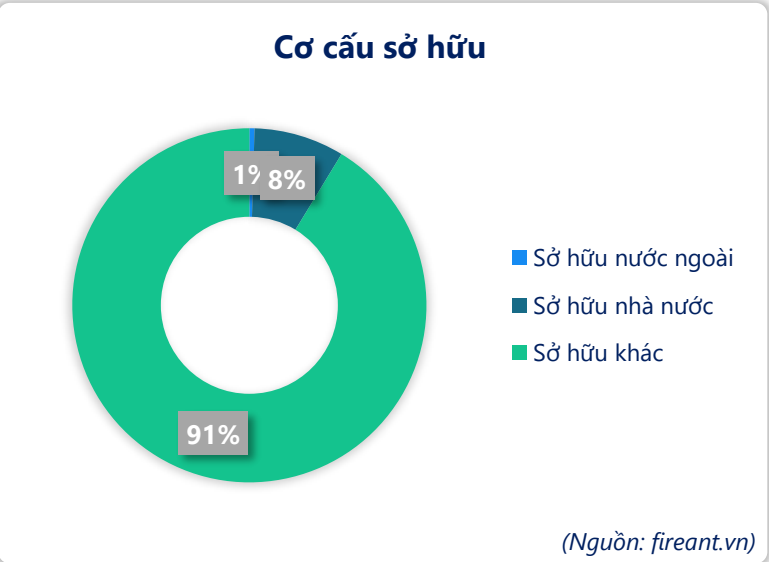
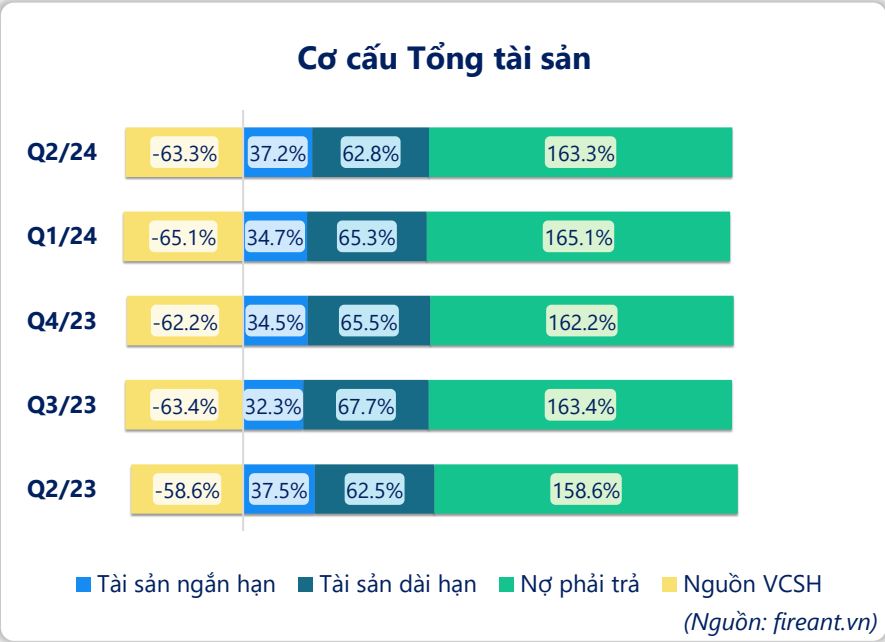
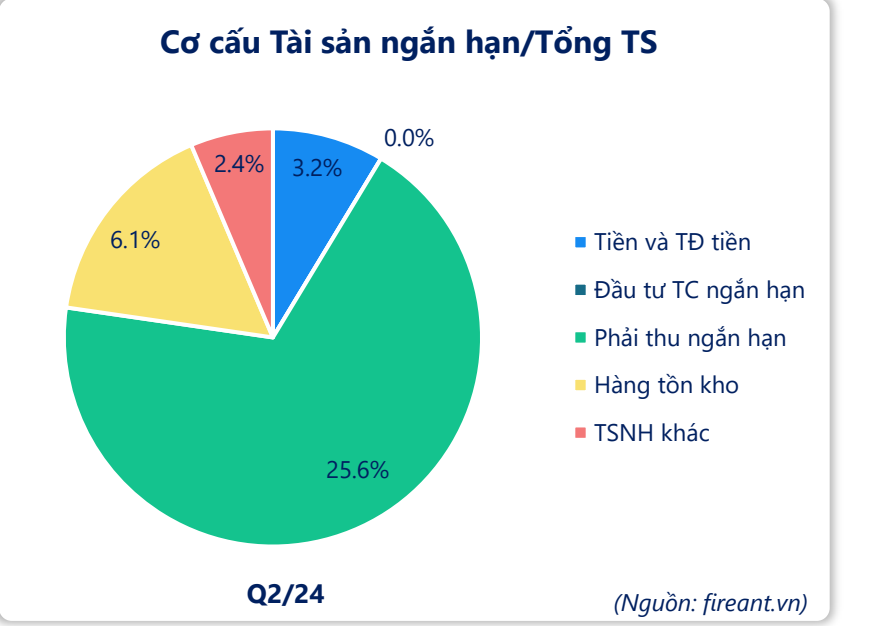
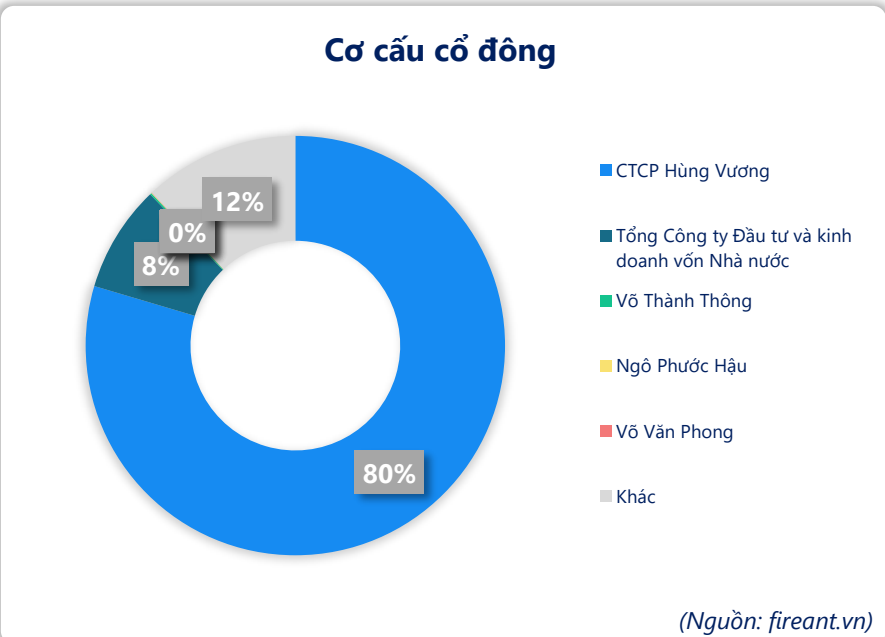
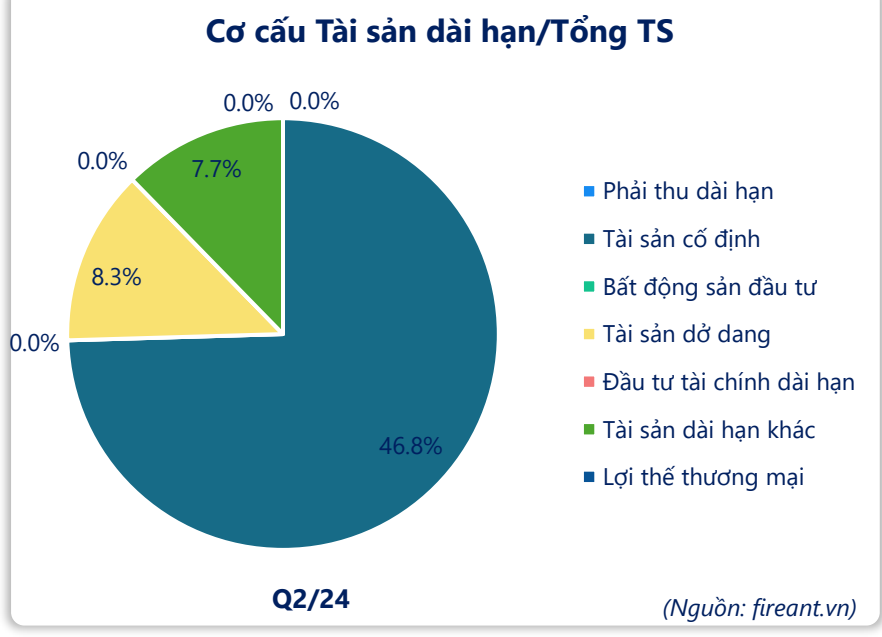
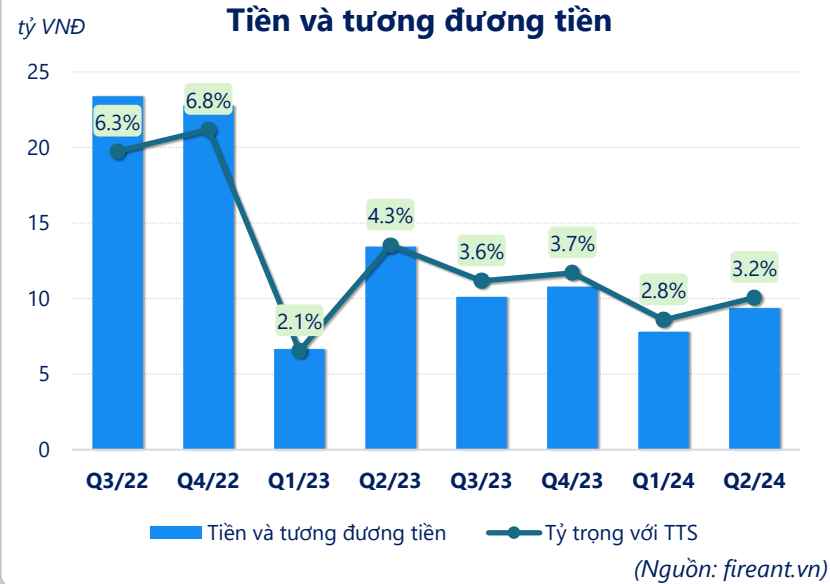
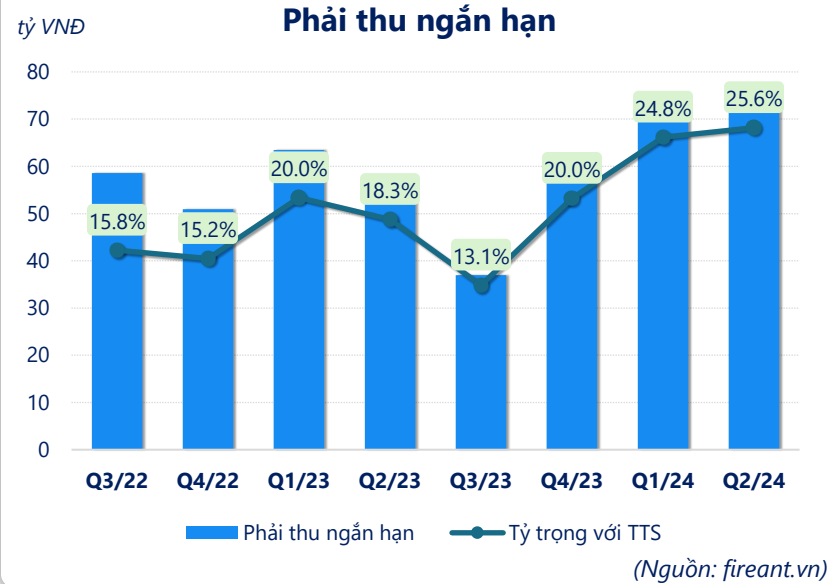
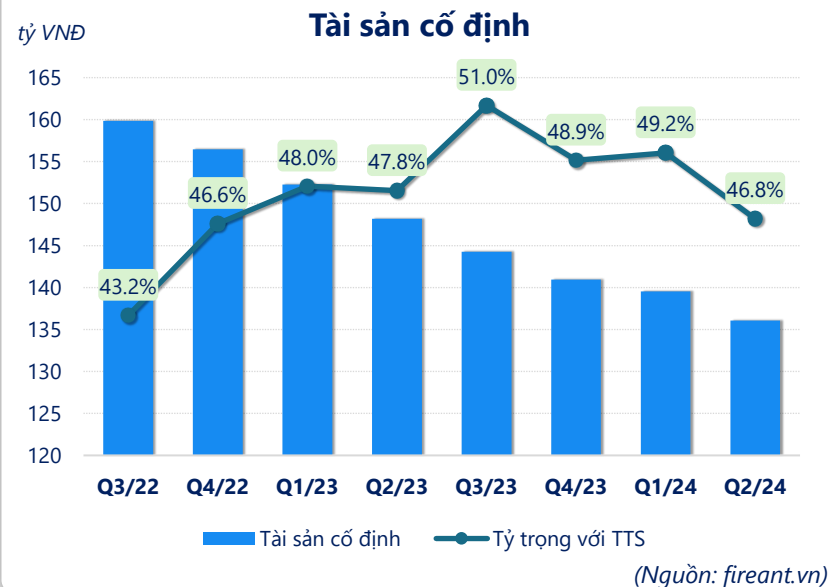
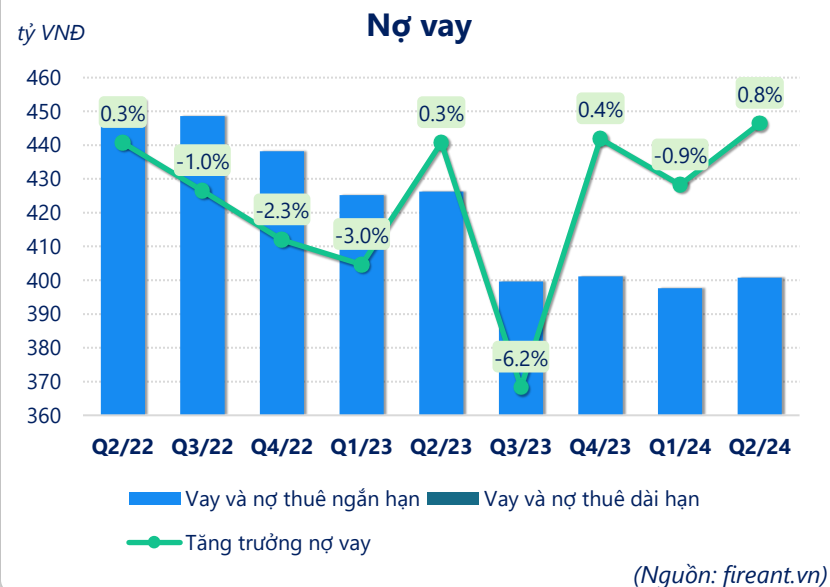
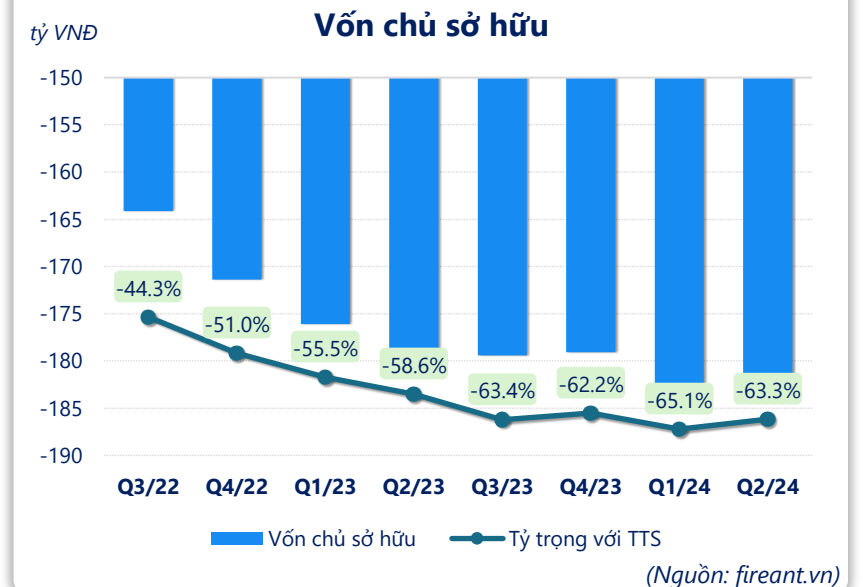
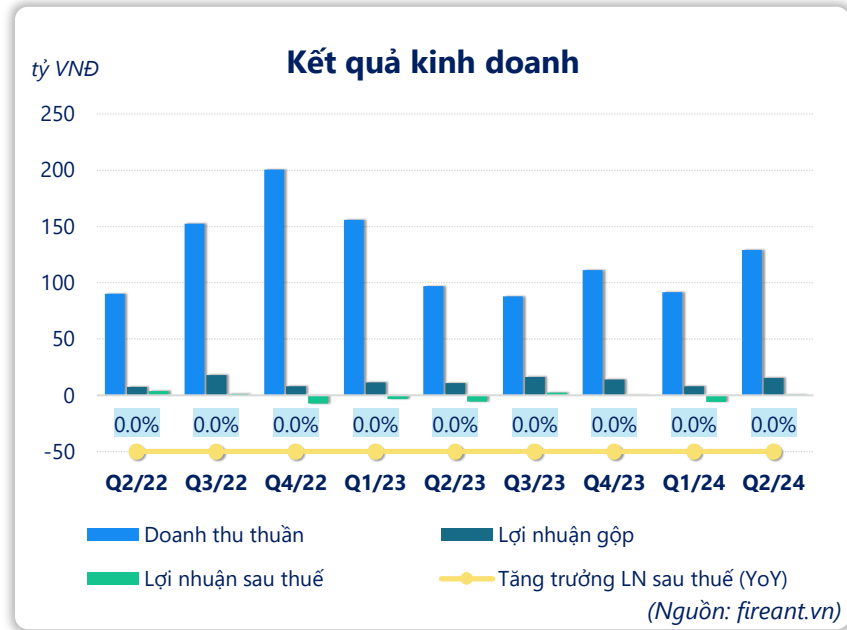
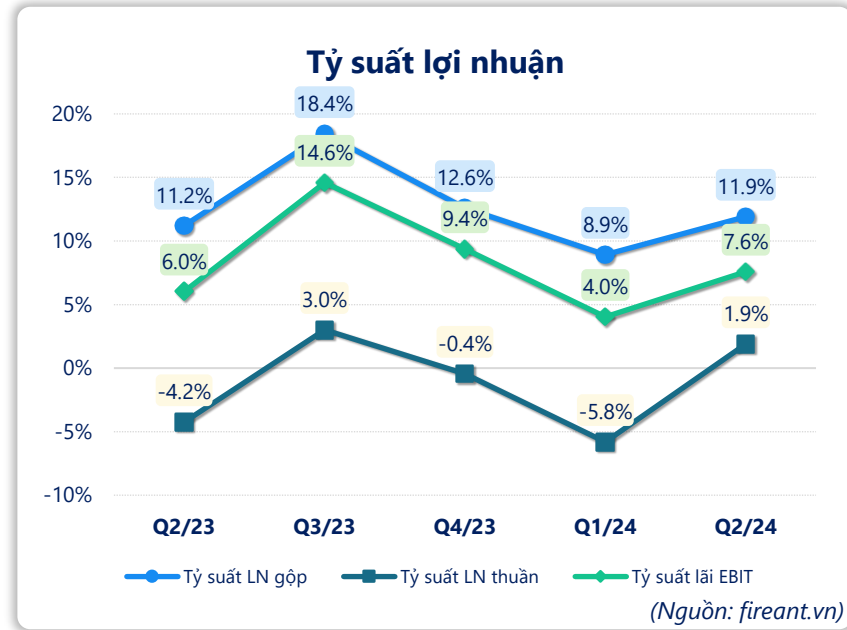
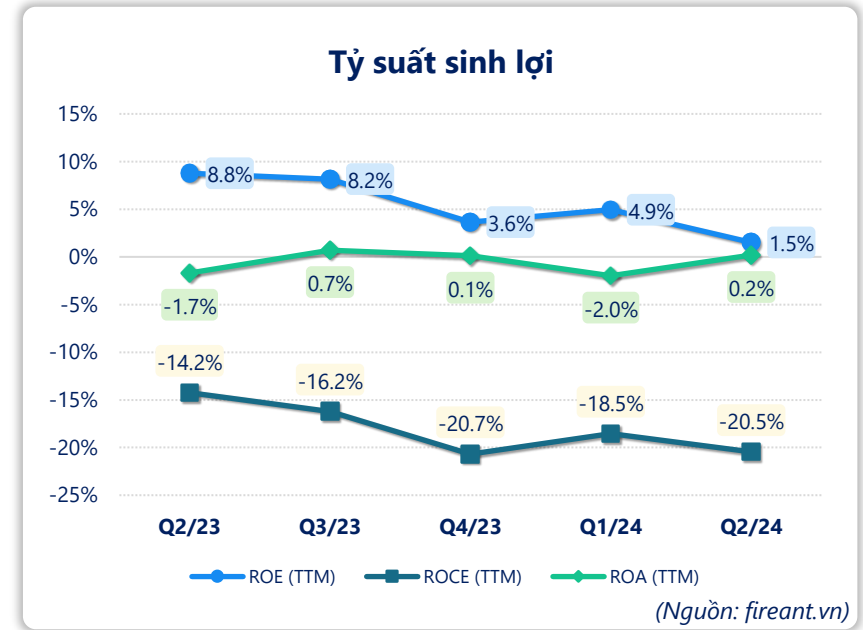
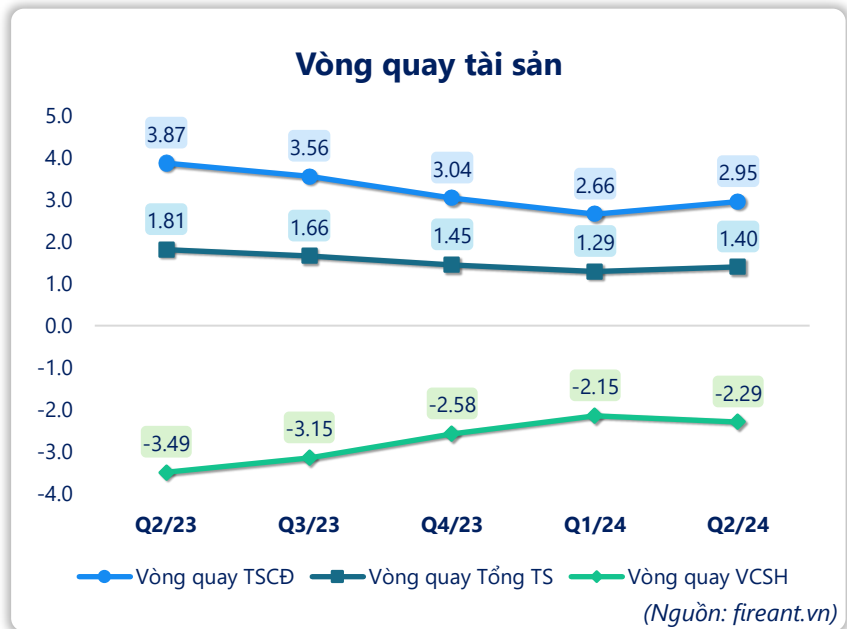
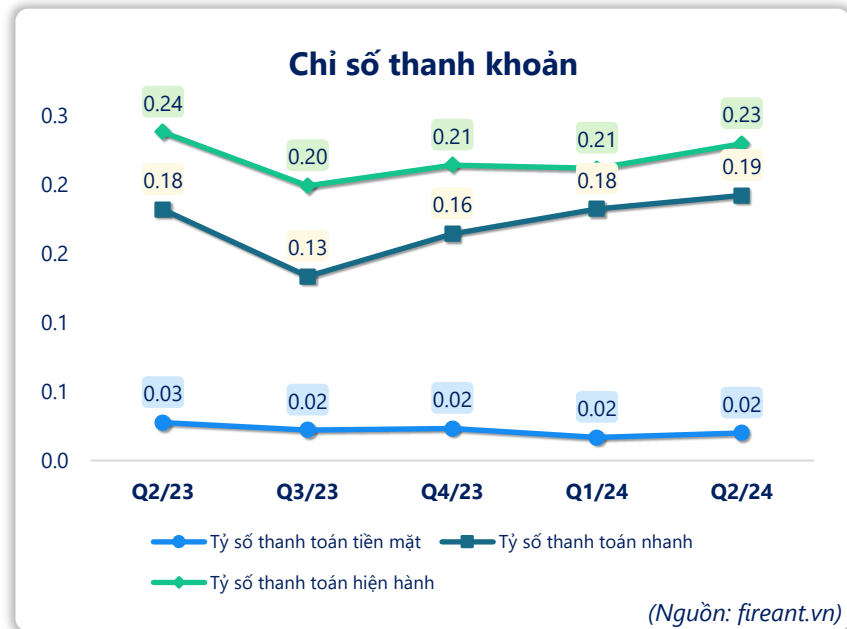
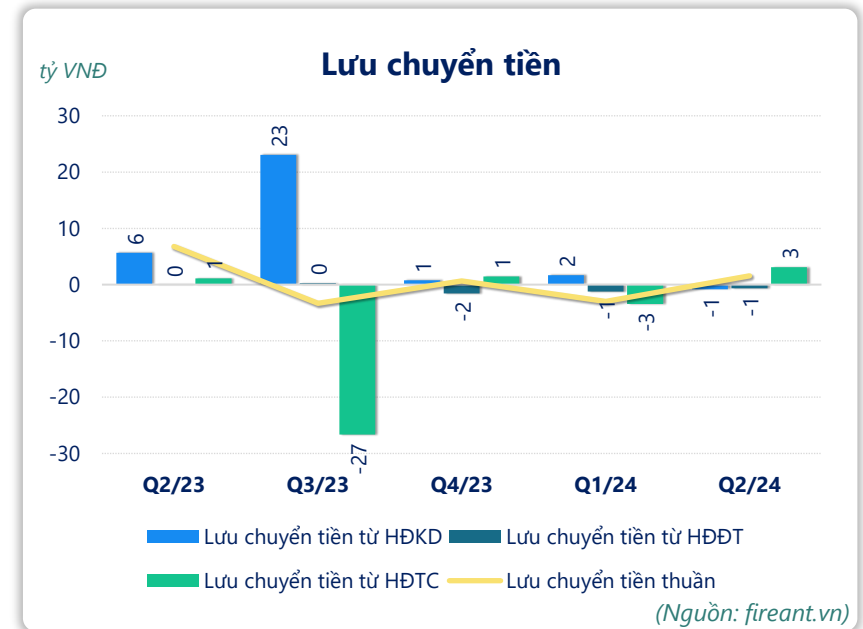


Thông tin giao dịch		28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		3,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		3,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		2,300
SL cổ phiếu LH		28,109,743
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,640
% sở hữu nước ngoài		0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		84
P/E		-30.4
EPS		-99

	YTD	1T	3T	6T
AGF	0.0%	7.1%	7.1%	7.1%
VNINDEX	10.0%	-2.7%	-3.0%	11.4%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	291	288	0.9%
Tài sản ngắn hạn	108	102	6.5%
Tiền và tương đương tiền	9.38	10.8	-13.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	74.4	57.5	29.4%
Hàng tồn kho	17.7	23.5	-24.9%
Tài sản ngắn hạn khác	6.92	9.99	-30.7%
Tài sản dài hạn	183	187	-2.2%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	136	141	-3.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	24.0	25.1	-4.4%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	22.5	20.5	9.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	475	467	1.7%
Nợ ngắn hạn	472	464	1.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	401	401	-0.1%
Phải trả người bán ngắn hạn	14.9	8.64	72.5%
Nợ dài hạn	3.36	3.40	-1.1%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-184	-179	-3.0%
Vốn chủ sở hữu	-184	-179	-3.0%
Vốn điều lệ	281	281	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Doanh thu thuần	96.9	88.0	111	91.5	129
Giá vốn hàng bán	86.0	71.8	97.1	83.4	114
Lợi nhuận gộp	10.9	16.2	14.0	8.16	15.4
Doanh thu HĐTC	0.05	0.09	0.08	0.03	0.08
Chi phí TC	11.6	10.7	10.3	9.84	9.45
Chi phí lãi vay	11.4	10.6	10.1	9.63	9.26
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.86	0.40	1.37	0.68	0.84
Chi phí QLDN	2.60	2.50	2.86	2.99	2.75
LN thuần từ HĐKD	-4.12	2.64	-0.49	-5.32	2.43
Lợi nhuận khác	-1.49	-0.36	0.83	-0.63	-1.89
LN trước thuế	-5.60	2.28	0.34	-5.94	0.55
Lợi nhuận sau thuế	-5.60	2.28	0.34	-5.94	0.55
LNST của CĐ cty mẹ	-5.60	2.28	0.34	-5.94	0.55

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	5.64	23.1	0.77	1.70	-0.84
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	0.27	-1.57	-1.24	-0.68
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	1.13	-26.6	1.47	-3.45	3.10
Tiền đầu kỳ	6.65	13.4	10.1	10.8	7.80
Lưu chuyển tiền thuần	6.78	-3.32	0.68	-2.99	1.58
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	13.4	10.1	10.8	7.80	9.38

(Nguồn: fireant.vn)